

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125/QĐ-CAT-CSGT

Khánh Hòa, ngày 08 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
TỔ CHỨC KỲ SÁT HẠCH LÁI XE

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BCA ngày 25/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép tổ chức kỳ sát hạch lái xe ô tô cho tổng số 220 thí sinh, trong đó: hạng B: 98 thí sinh, hạng C1: 17 thí sinh, hạng C: 105 thí sinh (có danh sách thí sinh dự thi kèm theo).

Kỳ sát hạch được tiến hành ngày 16/01/2026, tại Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe Hồng Bàng (địa chỉ: thôn Khánh Thành, xã Suối Dầu, tỉnh Khánh Hòa).

Điều 2. Thành lập Hội đồng sát hạch gồm các thành viên có tên dưới đây:

1. Đồng chí Thượng tá Lê Thị Mỹ Lương - Phó Trưởng phòng, Phòng Cảnh sát giao thông, Chủ tịch Hội đồng.

2. Đồng chí Trung tá Biện Lê Quý, Chức vụ: Đội trưởng, Phòng Cảnh sát giao thông, Phó Chủ tịch Hội đồng.

3. Ông: Đặng Lê Nhật Nguyên, Chức vụ: Giám đốc Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe Hồng Bàng, Ủy viên Hội đồng.

4. Đồng chí Đại úy Nguyễn Quang Đạt - Chức vụ: Cán bộ, thư ký.

5. Các sát hạch viên:

- Đồng chí Trung tá Phạm Thị Mỹ Dung, sát hạch viên;
- Đồng chí Trung tá Phan Ngọc Tuấn, sát hạch viên;
- Đồng chí Trung tá Trần Hữu Thọ, sát hạch viên;
- Đồng chí Thiếu tá Nguyễn Minh Nghĩa, sát hạch viên;
- Đồng chí Thiếu tá Trần Thanh Tân, sát hạch viên;

- Đồng chí Đại úy Nguyễn Phú Thịnh, sát hạch viên;

Trách nhiệm của từng thành viên do Chủ tịch Hội đồng phân công.

Điều 3. Hội đồng sát hạch có nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế. Kết thúc kỳ sát hạch, lập biên bản tổng hợp kết quả sát hạch, Hội đồng sát hạch tự giải thể.

Điều 4. Hội đồng sát hạch và thí sinh có tên tại Điều 1, 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, CSGT (SHLX).



Đại tá Lê Quang Dũng

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

(Ban hành kèm theo Quyết định số 125/QĐ-CAT-CSGT ngày 08/01/2026 của Giám đốc Công an tỉnh Khánh Hòa)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	BÙI XUÂN AN	3/7/2002	056202012435	Phước Thượng 1 Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560207009825/A1	0001294	
2	NGUYỄN VĂN BẮC	15/11/1983	042083015401	Thôn Tây Nam, Xã Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250826105644333	
3	TRƯƠNG QUỐC BẢO	25/7/1997	056097009761	Cây Xoài Xã Cam Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560154005570/A1	0000925	
4	CAO THÁI BÌNH	25/2/1996	054096000449	Khu Phố 1 Phường Tuy Hòa, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp Lệ	540206004434/A1	0001295	
5	NGUYỄN BÚT THANH BÌNH	22/7/2003	056203001867	324/24/15 Lê Hồng Phong, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560215006843/A1	56003-20250827164701927	
6	NGUYỄN THỊ THU CẨM	10/1/1988	074188002036	Xã Thanh An, Thành phố Hồ Chí Minh	Hợp Lệ	AD607772/A1	0000463	
7	MAI ĐỊNH CẦN	19/10/1997	084097005330	Ấp Ngã Hậu, Xã An Trường, Tỉnh Vĩnh Long	Hợp Lệ	560193382388/A1	56003-20250828134328750	
8	PHẠM MINH CHIẾN	18/9/2003	056203001764	59B Phùng Hưng, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560221006866/A1	56003-20250827164537320	
9	NGUYỄN THỊ TUYẾT CHINH	5/3/1966	056166001792	91/26 Nguyễn Khuyến Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0001147	
10	LÊ KHẮC CHUNG	21/8/1986	056086006540	Thôn Tây Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0000926	
11	HÀ CƯỜNG	28/12/1987	056087005992	Gia Lố Xã Tây Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0000927	
12	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	30/4/1985	056085003624	Hẻm 5 Phong Châu Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0000928	
13	PHAN NGUYỄN ĐÌNH CƯỜNG	5/8/2001	056201002400	02 Mê Linh Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0000929	
14	PHAN VĂN CƯỜNG	20/5/1989	042089017247	K139/7 Trần Quang Khải, Phường Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng	Hợp Lệ	480194014575/A1	56003-20250827163854663	
15	HÀ HUY CƯỜNG	5/1/1990	040090022276	Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0001002	
16	HUỶNH SỸ ĐAN	10/4/2002	056202006833	Tổ 16 Xuân Sơn Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560201011006/A1	0000930	
17	NGUYỄN Y ĐẠT	14/10/1990	056090005169	Gia Mỹ Xã Bắc Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	540094993636/A1	0000931	
18	HỒ XUÂN ĐẠT	16/6/1986	056086006333	Khánh Thành Bắc Xã Suối Dầu, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	AB129947/A1	0000421	
19	TRẦN TẤN ĐIỀN	16/5/2003	056203001222	Thôn Nam 3 Xã Diên Điền, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560212007704/A1	0001296	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
20	NGUYỄN CÔNG ĐỊNH	9/3/1996	031096013392	Thôn 9, Xã Nguyễn Bình Khiêm, Thành phố Hải Phòng	Hợp Lệ		56003-20250827172611407	
21	NGUYỄN THÀNH ĐÔ	11/4/1999	056099000302	203/17C Đường Hai Tháng Tư Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560246004627/A1	0001297	
22	LẠI TIẾN ĐÔ	23/9/1982	037082014087	3/12 Dã Tượng, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560042007064/A1	56003-20250827155959910	
23	HUỲNH VĂN ĐÔ	16/11/2000	052200009939	Xã Tuy Phước, Tỉnh Gia Lai	Hợp Lệ		0001046	
24	VÕ MẠNH ĐỨC	1/1/1997	042097010344	Xã Đức Đồng, Tỉnh Hà Tĩnh	Hợp Lệ	420156002714/A1	56003-20250830145617590	
25	ĐẶNG THỊ KIM DUNG	29/10/1987	056187002400	Ô 11 Lô 367 Hòn Rớt Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0000504	
26	NGUYỄN HỒNG DỪNG	15/5/1999	035099000028	Lương Quán, Phường An Dương, Thành phố Hải Phòng	Hợp Lệ	310177028708/A1	56003-20250828134426893	
27	NGUYỄN VĂN DƯƠNG	19/8/1989	038089024914	89 Trần Phú Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	380148003720/A1	0000426	
28	NGUYỄN PHAN KỶ DUYÊN	2/12/1993	048193005432	Phường Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng	Hợp Lệ	481129490514/A1	0000817	
29	TRẦN HỮU QUỐC GIANG	4/7/1992	056092006231	Xã Hòa Trí, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	AY306994/A1	0000471	
30	TRẦN ĐỨC GIÁP	10/4/1998	042098005653	Khu Phố 4, Đặc khu Phú Quốc, Tỉnh An Giang	Hợp Lệ	560190380594/A1	56003-20250828134947757	
31	TRẦN NGỌC HẢI	20/6/1995	052095001933	Xuân Phú 1 Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560147008922/A1	0000932	
32	NGUYỄN XUÂN HẢI	12/9/1992	038092036523	Tdp Sơn Thắng, Phường Đào Duy Từ, Tỉnh Thanh Hóa	Hợp Lệ	380102396345/A1	56003-20250904105128557	
33	CAO LÂM THANH HẰNG	21/8/1996	056196004577	Phước Lộc Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0000370	
34	LÊ THỊ TUYẾT HẰNG	24/5/1980	056180006644	Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	561036003828/A1	0001052	
35	PHAN THỊ MỸ HẠNH	18/3/1983	056183005757	Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0000815	
36	NGUYỄN TUẤN HẬU	15/2/1988	056088000363	Thôn Hòa Diêm Xã Nam Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560124002864/A1	0001298	
37	TRẦN TRUNG HẬU	9/9/1998	056098007806	Thôn Cư Thạnh Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560206007169/A1	0001299	
38	NGUYỄN DUY HẬU	9/3/1991	056091013867	Thanh Minh 3 Xã Diên Lạc, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560095004632/A1	0000933	
39	TRẦN MINH HIẾU	10/5/1999	056099007810	Thôn 4 Xã Bắc Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560202005194/A1	0001300	
40	TRẦN MINH HIẾU	3/8/1999	036099011259	Thôn 04 Xã Nam Đồng, Tỉnh Ninh Bình	Hợp Lệ		0001175	
41	NGUYỄN THÁI HÒA	2/7/2002	056202006067	Số 7 Xã Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560202011656/A1	0000934	
42	BẠCH VĂN HÒA	14/2/1991	046091004811	146 Đường 2/4 Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	AM469390/A1	0000373	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
43	NGUYỄN PHƯỚC HOÀN	14/7/1997	045097009431	Thôn Tiên Lai, Xã Vĩnh Thủy, Tỉnh Quảng Trị	Hợp Lệ	450162004750/A1	56003-20250828134529403	
44	NGUYỄN THANH HOÀNG	20/10/1995	056095000123	Suối Cát Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560138005891/A1	0000935	
45	NGUYỄN VĂN HOÀNG	15/3/1971	045071013574	Thôn Xuân Lạc 1 Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0001234	
46	NGUYỄN TẤN HỒNG	10/8/1985	051085002115	Xóm Mỹ Nam, Xã Ba Gia, Tỉnh Quảng Ngãi	Hợp Lệ	560038015909/A1	56003-20250816155319590	
47	NGUYỄN MẠNH HÙNG	3/4/1986	056086011630	Tân Xương 1 Xã Suối Dầu, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0000936	
48	CÙ HOÀNG HÙNG	14/12/1990	042090022883	01 Trần Hưng Đạo, Phường Quy Nhơn, Tỉnh Gia Lai	Hợp Lệ	520085005446/A1	56003-20250827165739453	
49	NGUYỄN CẢNH HƯỜNG	2/2/1972	040072007470	436/20 Lê Hồng Phong, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250827164820757	
50	LÊ NGUYỄN HUY	29/1/1998	056098006690	16 Nhị Hà P. Phước Hòa, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp Lệ	790201094541/A1	0000937	
51	BÙI GIA HUY	25/5/2007	068207001744	26/19 Cao Bá Quát Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0001177	
52	ĐÀM THỊ HUYỀN	27/9/1987	004187009272	Thô Hòn Lay, Xã Trung Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250826085311717	
53	ĐẶNG THỊ THU HUYỀN	22/6/1985	052185014782	Xã Diên Lạc, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	Q442411/A1	0000542	
54	TRẦN QUỐC KHÁNH	22/2/2004	056204000534	Tổ Đông Môn 4 Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560222005886/A1	0001302	
55	LÊ NGỌC KHIÊM	1/12/2002	056202005275	Trường Lạc Xã Diên Lạc, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0000939	
56	NGUYỄN VĂN KHOA	3/7/2004	056204010977	47 Vườn Xoài Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0001303	
57	NGUYỄN TRƯỜNG KHOÁT	20/4/1999	040099014712	Xóm 2, Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	Hợp Lệ	560198382329/A1	56003-20250828140003403	
58	ĐINH TRUNG KIÊN	9/1/2003	056203004118	Thôn Tây 1, Xã Diên Điện, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250826105858887	
59	TRẦN NGUYỄN TRUNG KIÊN	11/4/2003	056203000702	Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0001063	
60	VÕ THỊ THANH LAN	16/8/1989	056189001257	Thanh Minh 2, Xã Diên Lạc, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	561235004761/A1	56003-20250826105447590	
61	HOÀNG XUÂN LINH	27/8/1991	056191014963	127A Đường 23/10, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250827155502037	
62	BÙI THỊ THANH LOAN	6/5/1990	056190011288	Thôn Như Xuân 1 Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0001241	
63	LÊ PHÚC LỘC	9/5/1983	056083012107	Tổ 16 Vĩnh Diêm Thượng Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0001304	
64	BÙI TẤN LỘC	23/12/2006	056206008632	Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0000433	
65	NGÔ PHƯỚC LỢI	21/2/1997	083097004153	52/3, Thanh Hòa, Xã Thạnh Phong, Tỉnh Vĩnh Long	Hợp Lệ	560193380560/A1	56003-20250828150758260	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
66	NGUYỄN BẢO LONG	26/10/1992	056092009471	Thôn Nam 1 Xã Diên Điện, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560136001947/A1	0000940	
67	NGUYỄN THÀNH LONG	18/11/1998	056098009261	Tân Xương 2 Xã Suối Dầu, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0000941	
68	NGUYỄN CÁT LƯỢNG	15/1/2000	056200009371	Thôn Trung 3 Xã Diên Điện, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560182002118/A1	0001305	
69	NGUYỄN VĂN MÃI	4/8/1979	056079018582	29/3 Vạn Hòa Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0001306	
70	BÙI ĐỨC MẠNH	17/12/1996	037096010821	Tổ 15, Phường Trung Sơn, Tỉnh Ninh Bình	Hợp Lệ	560196380554/A1	56003-20250828134820470	
71	ĐƯƠNG ĐỨC MẠNH	1/2/1997	056097009159	Xã Nam Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560157004853/A1	0001066	
72	LÊ ĐỨC KHÁNH MINH	25/10/1998	056098010059	70 Trần Nguyên Hân Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	790174013204/A1	0001123	
73	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG MỸ	24/2/1981	056181001341	Xã Diên Lạc, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	561031008314/A1	0000548	
74	TRẦN ĐẶNG NAM	10/12/1981	056081009223	Dầu Sơn Xã Cam Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560036017806/A1	0000942	
75	LÊ HỮU NAM	6/1/2000	033200003748	Cam Nghĩa, Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	330225708109/A1	56003-20250827160636680	
76	LÊ VĂN NAM	18/10/2000	042200012840	Cầm Quan, Xã Cầm Xuyên, Tỉnh Hà Tĩnh	Hợp Lệ	420209000470/A1	56003-20250828151014853	
77	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	17/2/1998	056198009788	Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	561164001356/A1	0001069	
78	TRƯƠNG ĐỨC NGHĨA	20/9/2000	056200011308	Thôn Trung Xã Diên Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560243011563/A1	0000943	
79	NGUYỄN HỮU NGHIỆP	18/4/2003	056203003989	Thôn Tà Gộc Xã Tây Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	582470101160/A1	0000944	
80	NGUYỄN TRỌNG NGỌC	1/10/1999	066099010065	Thôn Kty 5, Xã Krông Búk, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp Lệ	660198010140/A1	56003-20250827162351873	
81	LÊ NGUYỄN NHẬT NGUYỄN	27/5/2002	056202009909	Thôn Cư Thạnh Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560207009799/A1	0001307	
82	LÊ THÁI BÌNH NGUYỄN	28/6/1995	056095012409	Tân Xương 2 Xã Suối Dầu, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0001308	
83	TRẦN ĐĂNG NGUYỄN	15/10/2001	056201007119	Hiệp Mỹ Xã Nam Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560226007707/A1	0000945	
84	PHẠM BÙI VỸ NGUYỄN	6/1/2002	056302010069	Xã Diên Lạc, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	561200007342/A1	0000304	
85	LÊ QUỐC NHÃ	26/11/1990	052090019650	Thôn Vĩnh Thọ Xã Vĩnh Thịnh, Tỉnh Gia Lai	Hợp Lệ	560244004508/A1	0001309	
86	LÊ HOÀI NHÂN	23/3/2004	056204007433	Tân Sinh Tây Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0001310	
87	NGUYỄN HỮU NHÂN	8/3/1997	056097004491	Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560156005437/A1	0001070	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
88	NGUYỄN HOÀNG NHẬT	21/8/1999	056099002626	Khánh Xuân Xã Diên Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0000946	
89	TRẦN HOÀI YẾN NHI	4/1/2003	056303001322	Xã Diên Lạc, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	561211003436/A1	0000553	
90	LÊ THỊ HUỲNH NHƯ	17/4/1996	056196008575	Thôn Nam 2 Xã Diên Điền, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	561156002934/A1	0001189	
91	CAO HOÀNG PHONG	19/2/1978	056078012993	Thôn Xuân Đông, Xã Diên Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250826105541323	
92	VÕ ĐÌNH PHONG	1/8/2005	056205000144	Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560248000353/A1	0000486	
93	NGUYỄN HỒNG PHÚC	6/3/2007	056207000980	C6 Chung Cư Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0001130	
94	CHU THIÊN PHỤNG	15/1/1989	056089006521	Cây Sung Xã Diên Thọ, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560125001721/A1	0000947	
95	NGUYỄN DUY PHƯƠNG	24/7/1992	056092012772	Đồng Cau Xã Cam Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560219002698/A1	0000948	
96	ĐOÀN MINH QUÂN	17/2/2003	056203008234	Phan Bội Châu I Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560215005574/A1	0001311	
97	ĐÀO XUÂN QUÂN	9/10/1998	040098027616	Xóm Tân Châu, Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	Hợp Lệ	560192382297/A1	56003-20250827172711187	
98	TÔN CHÍ QUÂN	1/5/1998	056098005667	Tập Phú Thịnh, Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560163005479/A1	56003-20250828140810013	
99	NGUYỄN ANH QUÂN	29/3/1991	056091006893	104/7A Trần Phú Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0000438	
100	NGUYỄN VIỆT QUANG	14/4/1995	038095034655	Thôn Phúc Đỗi, Xã Trường Văn, Tỉnh Thanh Hóa	Hợp Lệ	560160007203/A1	56003-20250904105008990	
101	TÔ VŨ NGỌC QUANG	20/5/1982	056082006743	127 Trần Nguyễn Hân, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560078005131/A1	56003-20250827155656733	
102	NGUYỄN THÁI QUẢNG	2/4/1990	052090021776	Đoàn Kết Xã Ia Pa, Tỉnh Gia Lai	Hợp Lệ	560132006209/A1	0001196	
103	DƯƠNG ANH QUỐC	17/4/1996	056096001627	Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560178009811/A1	0000390	
104	NGUYỄN NHẬT QUỲNH	19/9/2001	054201004429	Thôn Phú Thạnh, Xã Phú Hòa 2, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp Lệ		56003-20250827164427837	
105	NGUYỄN DÂN SINH	29/12/1982	056082007974	Đồng Bè Xã Diên Thọ, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0000949	
106	VÕ NGỌC SƠN	5/9/1991	040091017888	Lữ Đoàn 125 Hải Quân, Phường Cát Lái, Thành phố Hồ Chí Minh	Hợp Lệ		56003-20250827165223697	
107	NGUYỄN PHÚ THÁI	16/8/2000	056200012403	Tổ 3 Phú Trung Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560242008863/A1	0000950	
108	HÀ HUY THẮNG	4/8/2000	067200006739	Xóm 2,Thôn 9, Xã Đức An, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp Lệ	670204003105/A1	56003-20250827160734423	
109	NGUYỄN THỊ KIM THẢO	1/11/1989	056189001413	Phú Khánh Trung Xã Diên Lạc, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0000250	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
110	NGUYỄN VĂN THI	5/10/1995	038095042031	Phường Đoài, Xã Trường Văn, Tỉnh Thanh Hóa	Hợp Lệ	380239293963/A2	56003-20250828111034473	
111	ĐỖ PHÚC THIÊN	6/1/1991	056091010366	Xã Diên Lạc, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	AK341752/A1	0000560	
112	ĐỖ CÔNG THIÊN	15/6/1984	082084009846	Tdp Nghĩa Bắc, Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250826151008977	
113	HÀ VĂN THỌ	20/2/1994	056094008794	Võ Tánh 1 Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0000253	
114	NGUYỄN THỊ MINH THU	28/6/1998	056198004844	Thôn Phú Khánh, Xã Diên Lạc, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	681204003400/A1	56003-20250820164215360	
115	NGUYỄN ANH THU	6/6/1979	068079001342	Phú Vinh 1 Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	0391375/A1	0000319	
116	NGUYỄN ĐĂNG THUẬN	22/6/1998	045098004687	Lam Thủy Xã Vĩnh Định, Tỉnh Quảng Trị	Hợp Lệ	460166708428/A1	0001201	
117	LÊ THỊ THỦY	16/2/1993	056193003509	Tổ 9 Lư Cẩm, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250903082945570	
118	TRẦN ĐỨC THỦY	14/12/1992	040092017819	46B Trương Hán Siêu Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560111006309/A1	0000446	
119	NGUYỄN NHỰT TÍN	3/4/1992	056092014248	Thôn Phú Khánh, Xã Diên Lạc, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250827101942907	
120	NGUYỄN TẤN TOÀN	19/9/1995	056095005370		Hợp Lệ	790161177427/A1	0000320	
121	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM	28/2/1998	056198008867	Thôn Phò Thiện, Xã Diên Thọ, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250820161512310	
122	HÀ VĂN TRANG	1/5/1985	035085002430	Văn Bút, Phường Duy Tiên, Tỉnh Ninh Bình	Hợp Lệ		56003-20250910141149323	
123	NGUYỄN HOÀNG THU TRANG	2/1/2001	056301006899	Cửa Tùng Xã Cam An, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	561198686925/A1	0000406	
124	NGUYỄN NHÂN TRI	25/8/1981	056081000618	Thôn Hạ, Xã Diên Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560034008868/A1	56003-20250826105248580	
125	BÙI NGỌC TRINH	1/12/2000	056300007491	Phò Thiện Xã Diên Thọ, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0000322	
126	HUỲNH HỮU THANH TRÚC	18/9/1987	056187000744	Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	561053000925/A1	0001043	
127	TRẦN MINH TRUNG	7/10/1995	056095006740	Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	790195063785/A1	0000325	
128	NGUYỄN THỊ CẨM TÚ	8/7/1997	056197002448	Xã Nam Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0001045	
129	NGHIÊM CÔNG TUẤN	19/5/1999	042099006168	Thôn Ninh Thái, Xã Đức Minh, Tỉnh Hà Tĩnh	Hợp Lệ	420179003228/A1	56003-20250905104738783	
130	TRẦN ANH TUẤN	6/2/1982	056082005403	Thanh Minh 2, Xã Diên Lạc, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250828150705460	
131	VÕ ANH TUẤN	4/12/2003	056203008745	Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560223002600/A1	0000326	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
132	LÊ MINH TÙNG	5/8/1996	040096016684	Thôn 5, Xã Anh Sơn Đông, Tỉnh Nghệ An	Hợp Lệ	560190380468/A1	56003-20250828135040663	
133	ĐÀM VĂN VI	5/10/1963	019063004464	Thôn Hòn Lay, Xã Trung Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560049008187/A1	56003-20250826084928087	
134	ĐẶNG VĂN VIỄN	17/9/1998	031098003575	Đông Am Xã Vĩnh Am, Thành phố Hải Phòng	Hợp Lệ	560197382229/A1	56003-20250828140702357	
135	NGUYỄN HOÀNG VINH	15/8/1996	056096009778	Thanh Minh 2, Xã Diên Lạc, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560207014982/A1	56003-20250826105958007	
136	HÀ DƯƠNG MINH VŨ	24/11/2001	066201000482	234 Võ Văn Kiệt, Phường Thành Nhất, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp Lệ	670193007986/A1	56003-20250904104614143	
137	NGUYỄN KHẮC ĐOÀN VƯƠNG	20/10/1991	056091013302	Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0000812	
138	HUỲNH HIỀN VY	15/11/1979	056179000384	Thôn Bình Khánh, Xã Diên Lạc, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	561037010065/A1	56003-20250826110048410	
139	NGÔ VĂN XUÂN	23/12/1973	056073001982	Tân Lập Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560034021647/A1	0000333	
140	NGUYỄN THỊ TUYẾT XUÂN	10/2/1986	056186010511	Xã Diên Lạc, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	AK342714/A1	0000569	

PHỤ LỤC VIII

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an)

Mẫu số 05

DANH SÁCH THÍ SINH CÓ GIẤY PHÉP LÁI XE QUÁ THỜI HẠN SỬ DỤNG DỰ SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

(Ban hành kèm theo Quyết định số 125/QĐ-CAT-CSGT ngày 08/01/2026 của Giám đốc Công an tỉnh Khánh Hòa)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh hoặc hộ chiếu	Nơi cư trú	Hạng giấy phép lái xe	Số giấy phép lái xe	Cơ quan quản lý giấy phép lái xe	Ngày hết hạn GPLX	Lý do sát hạch	Nội dung sát hạch	Ghi chú
1	NGUYỄN BÌNH AN	17/1/1989	042089011329	Nam Nha Trang, Khánh Hòa	Cm	010145087464	Khánh Hòa	13/2/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
2	TRẦN TIẾN ANH	20/11/1998	056098003250	Lợi Thịnh, Cam Ranh, Khánh Hòa	Cm	560209007450	Khánh Hòa	31/07/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
3	PHẠM THANH BẮC	20/2/1987	051087014304	Thôn 4, Mỏ Cây, Quảng Ngãi	A.03, Cm	680097682567	Lâm Đồng	6/3/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
4	VY KHÁNH BẮC	2/11/1998	056098005815	Tân Lập, Cam An, Khánh Hòa	Cm	920160708755	Cần Thơ	24/07/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
5	ĐỖ QUỐC BẢO	22/4/1985	058085004692	Lập Lá, Lâm Sơn, Khánh Hòa	Cm	580095001147	Ninh Thuận	10/5/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
6	BÙI THÁI CHÂU	15/10/1985	058085008171	Gò Sạn, Thuận Bắc, Khánh Hòa	Cm	790145977605	Ninh Thuận	1/6/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
7	ĐÀO HUY CHUƠNG	29/4/1979	068079002626	Tổ 5, Phường 1, Báo Lộc, Khánh Hòa	Cm	680091682138	Lâm Đồng	2/6/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
8	VÕ NGŨ HỒNG CỨ	12/2/1970	056070008801	Thôn Cư Thạnh X. Suối Hiệp, T. Khánh Hòa	Cm	560081004323	Khánh Hòa	28/4/2021	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD từ 1 năm trở lên	SH lại L+H+D	Điểm A
9	VÕ VĂN CƯƠNG	29/7/1957	001057022656	TDP34, Phan Rang, Khánh Hòa	Cm	580873000014	Ninh Thuận	25/09/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
10	THÂN HỮU CƯỜNG	18/3/1984	068084004905	Tổ 11, Đức Trọng, Lâm Đồng	Cm	680201000357	Lâm Đồng	1/8/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
11	PHÙNG TẤN CƯỜNG	21/4/1987	058087004585	An Thạnh 2, Phước Dinh, Khánh Hòa	Cm	580203001331	Ninh Thuận	6/2/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
12	LƯƠNG NGỌC DÂN	24/5/1985	058085007734	Phước An 1, Phước Hậu, Khánh Hòa	Cm	560204002982	Khánh Hòa	18/05/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
13	TRẦN HẢI ĐĂNG	10/7/1992	058092008480	KP6, Bảo An, Khánh Hòa	Cm	580150001046	Ninh Thuận	8/3/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
14	BÙI THÁI ĐĂNG	26/7/1967	060067029604	Phước Thê, Liên Hương, Lâm Đồng	Am, Cm	600982000180	Bình Thuận	7/3/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
15	PHẠM HỮU DANH	1/1/1984	058084007077	TDP14, Đồng Hải, Khánh Hòa	Cm	790166249314	Ninh Thuận	10/2/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
16	NGUYỄN TẤN ĐẠT	10/10/1976	058076004746	Khánh Hội, Ninh Hải, Khánh Hòa	Cm	580115002873	Ninh Thuận	21/08/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
17	LÊ THANH ĐẠT	29/3/1991	058091004812	KP6, Bảo An, Khánh Hòa	Cm	580138002568	Ninh Thuận	8/3/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
18	NÃO MINH ĐỊNH	16/5/1996	058096003302	Văn Lâm 3, Thuận Nam, Khánh Hòa	Cm	790205082232	TP.HCM	7/7/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
19	MAI VŨ ĐOÀN	24/7/1984	056084001868	TDP Phú Lộc, Cam Ranh, Khánh Hòa	Cm	560205003298	Khánh Hòa	6/12/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
20	PHẠM VĂN DŨNG	21/4/1991	038091041200	Tổ 2, Ấp 2, Tân Phú, Đồng Nai	Cm	680125684938	Đồng Nai	3/9/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
21	TRẦN NGỌC DƯƠNG	10/10/1980	036080020497	Thôn 2A, Báo Lâm 3, Lâm Đồng	Cm	680098682388	Lâm Đồng	15/01/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
22	THÁI ANH DUY	6/2/1995	044095010163	Phước Hữu, Khánh Hòa	Cm	790179054682	Hồ Chí Minh	14/12/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
23	HOÀNG XUÂN HÀ	10/10/1966	034066000947	Thuận Nam, Khánh Hòa	Cm	580079000199	Ninh Thuận	6/12/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
24	TRẦN VĂN HIẾU	31/10/1998	058098001004	Son Hải 2, Phước Dinh, Khánh Hòa	Cm	580177004048	Ninh Thuận	8/6/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
25	NGUYỄN VĂN HÒA	20/8/1977	058077003478	Khánh Giang, Ninh Chữ, Khánh Hòa	Cm	580116000902	Ninh Thuận	5/12/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
26	PHẠM VĂN HOÀI	10/1/1986	058086003207	Thái Giao, Phước Hữu, Khánh Hòa	Cm	790148700316	Ninh Thuận	16/07/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
27	LÊ NGỌC HOÀNG	16/8/1993	056093014489	Phú Bình 2, Cam Lâm, Khánh Hòa	Cm	580149003558	Ninh Thuận	28/08/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	

28	LÊ NGỌC HÙNG	30/5/1980	056080009337	Phú Lộc, Cam Ranh, Khánh Hòa	Cm	560067000712	Khánh Hòa	31/01/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
29	NGUYỄN THÀNH HƯNG	2/1/1992	058092011175	Bảo An, Khánh Hòa	Cm	580208008663	Ninh Thuận	17/12/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
30	LÊ ĐỨC HUY	21/8/1997	052097008718	Tuy Phước Bắc, Gia Lai	Cm	520169000212	Ninh Thuận	30/12/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
31	ĐỖ QUỐC HUY	18/8/1987	056087002190	Thôn Láng Nhót X. Diên Thọ, T. Khánh Hòa	Cm	560140007809	Khánh Hòa	17/10/2019	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD từ 1 năm trở lên	SH lại L+H+Đ	Điểm A
32	NGÔ VĂN KHÁ	27/3/1991	058091004418	KP5, Bảo An, Khánh Hòa	Cm	790149011213	Ninh Thuận	26/10/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
33	DƯƠNG VĂN QUỐC KHÁNH	4/5/1989	058089005511	Triệu Phong 1, Ninh Sơn, Khánh Hòa	A.03, Cm	790123235699	TP.HCM	14/05/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
34	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	4/8/1980	058080001603	Lâm Phú, Lâm Sơn, Khánh Hòa	Cm	580088000214	Ninh Thuận	13/08/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
35	KIỀU QUỐC KHOA	11/9/1978	058078004658	Thành Tín, Ninh Phước, Khánh Hòa	Cm	790041265774	Ninh Thuận	11/6/2024	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
36	LÊ TẤN KIỆT	18/9/1984	058084000889	Đắc Nhơn 1, Đồ Vinh, Khánh Hòa	Cm	580206005358	Ninh Thuận	28/08/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
37	TÔ THÀNH LÂN	16/5/1993	058093000419	Sơn Hải 1, Phước Dinh, Khánh Hòa	Cm	790174019947	Ninh Thuận	7/3/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
38	VÕ NGỌC LÂN	28/8/1989	058089008705	TDP17, Đông Hải, Khánh Hòa	Cm	790153081534	Ninh Thuận	28/04/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
39	TRẦN VĂN LIÊM	30/12/1966	060066000108	TDP18, Phan Rang, Khánh Hòa	Cm	580904000048	Ninh Thuận		Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
40	LÊ THÀNH LỘC	11/7/1997	058097000988	Ninh Phước, Khánh Hòa	Cm	580173002514	Ninh Thuận	7/10/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
41	HOÀNG LONG	20/4/1988	058088001758	Phú Thạnh, Mỹ Sơn, Khánh Hòa	Cm	580192004122	Ninh Thuận	14/10/2024	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
42	PHẠM TẤN LỰC	4/6/1985	058085001158	TDP5, Đồ Vinh, Khánh Hòa	Cm	580102000116	Ninh Thuận	16/07/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
43	NGUYỄN PHAN QUANG MAI	3/3/1962	056062001212	56 Phùng Hưng, Nam Nha TRang, Khánh Hòa	Cm	580023000459	Ninh Thuận	6/8/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
44	PHẠM VĂN MINH	14/10/1995	056095006724	Thôn Hội Xương X. Suối Hiệp, T. Khánh Hòa	Cm	560190001378	Khánh Hòa	30/1/2024	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD từ 1 năm trở lên	SH lại L+H+Đ	Điểm A
45	NGUYỄN XUÂN MỸ	2/12/1983	058083006998	Phan Rang, Khánh Hòa	A.03, Cm	580110000799	Ninh Thuận	15/5/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
46	LÊ BẢO NGỒN	31/8/1994	056094008238	Thanh Minh 3, Diên Lạc, Khánh Hòa	Cm	560153061360	Khánh Hòa	28/9/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
47	PHAN VĂN NHỰT	13/5/1999	058099001180	Phú Thuận, Mỹ Sơn, Khánh Hòa	Cm	580179001629	Ninh Thuận	10/2/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
48	HỒ TẤN PHÁT	2/7/1993	051093019861	06 Đường VI, KĐT VCN PH P. Nam Nha Trang, T. Khánh Hòa	Cm	560110006425	Khánh Hòa	23/11/2023	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD từ 1 năm trở lên	SH lại L+H+Đ	Điểm A
49	LÝ QUỐC PHONG	4/2/1993	058093003512	Từ Thiện, Phước Dinh, Khánh Hòa	Cm	580156000502	Ninh Thuận	2/7/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
50	HOÀNG NHẬT PHONG	31/3/1996	058096004826	Ninh Sơn, Khánh Hòa	Cm	580157001656	Ninh Thuận	31/7/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
51	NGUYỄN NGỌC PHÚC	27/4/1986	058086007851	TDP3, Phan Rang, Khánh Hòa	Cm	580088000629	Ninh Thuận	14/04/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
52	NGUYỄN PHÚC	26/6/1991	056091002217	Thôn Thanh Mỹ X. Tân Định, T. Khánh Hòa	Cm	560131005759	Khánh Hòa	18/11/2018	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD từ 1 năm trở lên	SH lại L+H+Đ	Điểm A
53	NGUYỄN VĂN PHÙNG	4/7/1980	058080001233	Tân An, Ninh Hải, Khánh Hòa	Cm	580109000285	Ninh Thuận	23/09/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
54	LÊ QUỐC	10/10/1990	058090007913	Nhuận Đức, Phước Hữu, Khánh Hòa	Cm	740165018864	TP. HCM	2/11/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
55	LÊ THÀNH QUỐC	26/10/1990	058090004305	KP9, Đông Hải, Khánh Hòa	Cm	580159003601	Ninh Thuận	15/09/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
56	LÊ RÁT	10/10/1977	058077003776	Mỹ Phong, Vĩnh Hải, Khánh Hòa	Cm	580154003598	Ninh Thuận	21/10/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
57	ĐỖ THANH TÂM	5/12/1977	056077009746	Hòa Sơn, Nam Cam Ranh, Khánh Hòa	Cm	560051002256	Khánh Hòa	7/10/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
58	LẠI VĂN TÂN	9/3/1987	058087001218	Phan Rang, Khánh Hòa	A.03, Cm	580092001162	Ninh Thuận	16/12/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
59	NGUYỄN VĂN THẮNG	30/4/1990	058090003929	Ninh Quý 1, Phước Hậu, Khánh Hòa	Cm	790152058269	Ninh Thuận	3/5/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
60	TRẦN THẮNG	20/11/1988	058088005533	TDP8, Phan Rang, Khánh Hòa	Cm	580118001462	Ninh Thuận	10/5/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	

61	HOÀNG VĂN THÀNH	20/1/1988	068088009747	Châu Phú, Tà Hine, Lâm Đồng	A.03, Cm	790209026977	TP. HCM	24/02/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
62	NGUYỄN QUỐC THIỆN	4/1/1994	058094001029	KP2, Phan Rang, Khánh Hòa	Cm	580157002295	Ninh Thuận	31/07/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
63	VÕ ĐÌNH THU	3/8/1978	056078013660	Quảng Hòa, Bắc Cam Ranh, Khánh Hòa	Cm	560143008108	Khánh Hòa	11/5/2024	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
64	HUỲNH QUỐC THƯƠNG	28/1/1982	068082005208	Phát Chi, Đà Lạt, Lâm Đồng	Cm	680159005572	Lâm Đồng	7/2/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
65	PHẠM THIÊN THỦY	27/7/1998	060098009277	Tổ 5, Thôn 2A, Trà Tân, Lâm Đồng	Cm	600165006123	TP. HCM	3/6/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
66	LƯƠNG VĂN TIẾP	17/3/1985	042085003141	Lạc Sơn 3, Cà Ná, Khánh Hòa	Cm	580090001034	Ninh Thuận	13/10/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
67	LÊ VĂN TOÀN	1/1/1981	095081001661	Quán Thè, Thuận Nam, Khánh Hòa	Cm	580207006673	Ninh Thuận	10/7/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
68	KIỀU KHÁNH TRÊN	5/6/1974	058074000971	Văn Lâm 1, Thuận Nam, Khánh Hòa	Cm	580093000920	Ninh Thuận	6/12/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
69	NGUYỄN THANH TRIỀU	8/6/1995	058095003360	Phước An, Phước Hậu, Khánh Hòa	Cm	790205141452	TP. HCM	10/1/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
70	LÊ THÀNH TRỌNG	15/4/1983	058083001366	Tri Thủy 2, Ninh Hải, Khánh Hòa	Cm	580088001033	Ninh Thuận	12/2/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
71	LÊ CHÍ TRUNG	1/1/1989	058089005368	Thôn 2, Ninh Phước, Khánh Hòa	Cm	580086000528	Ninh Thuận	19/11/2024	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
72	VÕ QUANG TRUNG	20/9/1979	056079000891	42 Ngõ Gia Tự, TDP Tân Hòa X. Cam Lâm, T. Khánh Hòa	Cm	560146008192	Khánh Hòa	11/6/2023	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD từ 1 năm trở lên	SH lại L+H+Đ	Điểm A
73	TRẦN MINH TUẤN	22/3/1977	068077002975	Tổ 3, Phường 1, Bảo Lộc, Lâm Đồng	Cm	680090682155	Lâm Đồng	2/6/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
74	THÁI THANH TÙNG	20/7/1992	058092001823	Phú Thủy, Mỹ Sơn, Khánh Hòa	Cm	770152004198	Ninh Thuận	19/06/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
75	TRẦN TƯỜNG	28/2/1995	058095006805	Ninh Chữ, Khánh Hòa	Cm	580145000205	Ninh Thuận	18/12/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
76	ĐÀO NGỌC TUYẾN	5/5/1993	038093041389	222/43 Lê Hồng Phong P. Nam Nha Trang, T. Khánh Hòa	Cm	560161005864	Khánh Hòa	5/7/2021	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD từ 1 năm trở lên	SH lại L+H+Đ	Điểm A
77	LÊ HỮU ĐĂNG VĂN	13/11/1992	058092001420	Núi Ngõng, Đô Vinh, Khánh Hòa	Cm	580158003853	Ninh Thuận	11/5/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
78	NGUYỄN NGỌC VIÊN	25/2/1980	058080001855	KP6, Phan Rang, Khánh Hòa	Cm	580203000756	Ninh Thuận	16/07/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
79	PHẠM SI VIN	16/10/1990	058090005754	Thái An, Vĩnh Hải, Khánh Hòa	Cm	580158000072	Ninh Thuận	1/6/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
80	NGUYỄN THÁI VINH	28/1/1996	058096001100	Xuân Hải, Khánh Hòa	Cm	790181004255	Ninh Thuận	4/6/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	